

Số: **564** /UBND – NN

Tuy Phước, ngày **10** tháng 07 năm 2015

V/v xây dựng kế hoạch
năm 2016

Kính gửi: Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới
tỉnh Bình Định

Ngày 01/7/2015, UBND huyện Tuy Phước có nhận Công văn số 1990/SNN-KH ngày 29/6/2015 của Sở NN & PTNT tỉnh Bình Định về việc xây dựng kế hoạch năm 2016.

UBND huyện Tuy Phước báo cáo tình hình triển khai thực hiện 6 tháng đầu năm, kế hoạch 6 tháng cuối năm và xây dựng kế hoạch năm 2016 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NĂM 2015

1. Đánh giá việc triển khai, kết quả thực hiện các nhiệm vụ 2015

1.1. Kết quả thực hiện nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ

- UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 24/4/2015, về việc phân bổ vốn Trái phiếu Chính phủ năm 2015 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Trong đó phân bổ cho huyện Tuy Phước **4.635 triệu đồng**, cụ thể: xã Phước Nghĩa, Phước Thành, Phước Hưng là 300 triệu đồng; xã Phước Hòa, Phước Hiệp, Phước Sơn, Phước Quang là 405 triệu đồng; xã Phước Lộc, Phước Thắng, Phước Thuận là 705 triệu đồng; trừ xã Phước An đã công nhận hoàn thành nông thôn mới năm 2014.

- UBND huyện Tuy Phước đã đăng ký danh mục đầu tư sử dụng nguồn vốn TPCP hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2015 trên địa bàn huyện tại Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 22/6/2015. Tổng các nguồn vốn là **15.756 triệu đồng**, trong đó: Vốn TPCP: 4.635 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 1.744 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương (cấp huyện, xã) vốn lồng ghép và các nguồn vốn hợp pháp khác: 9.398 triệu đồng.

1.2. Kết quả thực hiện bộ tiêu chí

Đến nay 11 xã trên địa bàn số lượng tiêu chí (theo Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới) đã đạt, cụ thể: xã Phước An đạt chuẩn nông thôn mới 19/19 tiêu chí trong năm 2014, 03 xã Phước Hưng, xã P.Nghĩa, xã P.Thành đạt 19/19 tc trong 6 tháng đầu năm 2015. Các xã giai đoạn 2011-2020 là 07 xã gồm: xã Phước Sơn đạt 14/19 tc, xã Phước Hòa đạt 12/19 tc, xã Phước Quang đạt 11/19 tc, xã Phước Lộc đạt 15/19 tc, xã Phước Hiệp đạt 14/19 tc, xã Phước Thắng đạt 9/19 tc, xã Phước Thuận đạt 8/19 tc.

1.3. Đánh giá chung

- Kết quả đạt được

Trong 6 tháng đầu năm 2015 triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới của huyện, đã đạt được những kết quả nhất định. Các xã đã cố gắng phấn đấu để đạt các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch, phong trào xây dựng nông thôn mới đã có chuyển biến tích cực. Cụ thể 03 xã Phước Hưng, Phước Nghĩa, Phước Thành đã đạt 19/19 tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2015.

- Tồn tại, hạn chế

+ Một số thành viên Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện chưa dành nhiều thời gian để đôn đốc, chỉ đạo công tác xây dựng nông thôn mới tại các địa phương được phân công theo dõi, phụ trách.

+ Nguồn lực đầu tư còn gặp nhiều khó khăn, một số xã còn trông chờ, ỷ lại vào nguồn vốn cấp trên chưa nhận thức được xây dựng nông thôn mới phải phát huy nội lực là chính. Công tác tuyên truyền vận động đến cán bộ, Đảng viên và người dân trong xã chưa thật sự tích cực, một số xã tiêu chí đạt còn quá thấp so với mặt bằng chung của huyện như xã Phước Thuận, Phước Thắng.

- Khó khăn, vướng mắc

+ Nguồn vốn hỗ trợ của TW và tỉnh còn hạn chế chưa đúng theo Quyết định 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, trong đó ngân sách của TW + tỉnh là 50%, còn lại ngân sách địa phương.

+ Cấp xã chưa bố trí cán bộ chuyên trách xây dựng nông thôn mới, chủ yếu phân công kiêm nhiệm nên việc theo dõi thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn dễ tham mưu cấp ủy, chính quyền xã chưa kịp thời, nhất là việc xây dựng đề án xã xây dựng nông thôn mới chưa phù hợp tình hình địa phương.

+ Việc vận động những doanh nghiệp, doanh nhân là người Tuy Phước làm ăn thành đạt ở ngoài huyện để đóng góp xây dựng nông thôn mới chưa được triển khai đúng mức.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm và các giải pháp thực hiện

- Đối với 04 xã đã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới:

Xây dựng kế hoạch thực hiện để giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí; tiếp tục thực hiện chính sách bê tông giao thông nông thôn và kiên cố hóa kênh mương của huyện để đẩy mạnh phát triển sản xuất và nhu cầu đi lại của nhân dân. Đồng thời đầu tư nâng cao chất lượng các tiêu chí còn lại, ưu tiên lựa chọn những tiêu chí thiết yếu để thực hiện trước nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Đối với 7 xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới đến năm 2020:

Tiếp tục củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị ở địa phương trên cơ sở chuẩn hóa 100% đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, đặc biệt thực hiện đối với cán bộ thuộc các chức danh chủ chốt theo quy định.

Không ngừng nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao vai trò hạt nhân trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới của các tổ chức cơ sở Đảng. Thường xuyên tổ chức đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cơ sở theo quy định.

Tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp; nhất là đội ngũ cán bộ của Ban phát triển thôn là những người trực tiếp xây dựng kế hoạch và tham gia thực hiện, đánh giá, giám sát kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Tập trung rà soát, đánh giá, điều chỉnh đồ án quy hoạch và đề án xây dựng nông thôn mới, với mục tiêu hoàn thành 19 tiêu chí đến năm 2020 để xây dựng kế hoạch, nội dung thực hiện cho phù hợp.

Xây dựng kế hoạch thực hiện để nâng số tiêu chí đạt chuẩn cũng như mức độ đạt của từng tiêu chí; đối với những tiêu chí đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn, cần tập trung nguồn vốn đầu tư và lồng ghép các chương trình dự án để triển khai thực hiện, trong đó ưu tiên thực hiện bê tông giao thông nông thôn và kiên cố hóa kênh mương bê tông theo chính sách hỗ trợ của tỉnh, huyện để sớm đạt chuẩn 2 tiêu chí giao thông và thủy lợi; đối với những tiêu chí ít phụ thuộc vào nguồn vốn đầu tư, cần tập trung công tác tổ chức quán triệt, tuyên truyền, vận động trong cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân, tạo sự đồng tình cao trong tham gia xây dựng các tiêu chí đạt chuẩn. Phấn đấu hoàn thành xã đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới trước thời hạn.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2016

1. Mục tiêu

- Tiếp tục giữ vững và nâng cao mức đạt chuẩn của các tiêu chí đối với 04 xã đã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện. Phấn đấu đến cuối năm 2016 xã Phước Lộc hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới vượt trước giai đoạn theo chỉ đạo của Thường trực Huyện Ủy.

- Phấn đấu đến cuối năm 2016 bình quân số tiêu chí đạt chuẩn là 13 tiêu chí/xã.

- Xây dựng kế hoạch hoàn thành trước các tiêu chí dễ đạt cần ít nguồn vốn như: bưu điện, văn hóa, thu nhập...

- Đầu tư xây mới, nâng cấp các công trình thiết yếu đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống của cư dân nông thôn như: bê tông xi măng nông thôn, kiên cố hóa kênh mương, công trình cấp nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế...

- Không ngừng đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm gắn với giảm nghèo. Tổ chức dạy nghề ngắn hạn cho lao động và tập huấn chuyên giao ứng dụng tiên bộ Khoa học kỹ thuật, mô hình sản xuất cho người nông dân, góp phần giải quyết việc làm cho lao động các lĩnh vực. Đây là những vấn đề quan trọng góp phần giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn và tăng thu nhập cho người nông dân.

2. Nhiệm vụ và cân đối nguồn lực thực hiện Chương trình năm 2016

2.1. Nhiệm vụ

- Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn thôn để cơ bản hoàn thành 6 loại công trình thiết yếu, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và đời sống của người dân như: giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa và khu thể thao thôn.

- Phát triển sản xuất tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập người dân trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ cao và sản xuất; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất xây dựng các mô hình liên kết...

- Tập trung khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường nông thôn: thu gom xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi, xây dựng cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp.

- Xây dựng, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần nông thôn tạo động lực cho xây dựng nông thôn mới. Ngăn chặn, đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội.

- Giữ vững an ninh, quốc phòng trật tự an toàn xã hội nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả truyền thông, đào tạo tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ cấp huyện, xã.

- Rà soát bổ sung Đồ án, Đề án xây dựng nông thôn mới đáp ứng nhu cầu tình hình thực tiễn địa phương.

- Phát triển nâng cao chất lượng công tác y tế, giáo dục và đào tạo.

- Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực ban chỉ đạo và bộ phận giúp việc ban chỉ đạo các cấp.

2.2. Cân đối và bố trí nguồn lực thực hiện

Vận dụng huy động tối đa các nguồn lực như vốn Trái phiếu Chính phủ, ngân sách tỉnh... Đối với những tiêu chí đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn, cần tập trung nguồn vốn đầu tư và lồng ghép các chương trình dự án để triển khai thực hiện, trong đó ưu tiên thực hiện bê tông giao thông nông thôn và kiên cố hóa kênh mương bê tông theo chính sách hỗ trợ của tỉnh, huyện để sớm đạt chuẩn 2 tiêu chí giao thông và thủy lợi. Đối với những tiêu chí ít phụ thuộc vào nguồn vốn đầu tư, cần tập trung công tác tổ chức quán triệt, tuyên truyền, vận động trong cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân, tạo sự đồng tình cao trong tham gia xây dựng các tiêu chí đạt chuẩn. Phân đấu hoàn thành xã đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới trước thời hạn.

3. Giải pháp

3.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới:

Công tác tuyên truyền phải xác định rõ mục tiêu cần đạt được, nội dung cần tuyên truyền, từ đó có biện pháp, phương pháp tiến hành phù hợp. Mục tiêu tuyên truyền cần đạt được đó là, làm thế nào để mọi cán bộ đảng viên và nhân dân nhận

thức đầy đủ quan điểm, nội dung, mục tiêu trong chương trình xây dựng nông thôn mới, những công việc phải làm, lợi ích, trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi người dân. Tuyên truyền, cổ vũ, động viên nhân dân, để mọi người tin tưởng, phấn khởi, đồng thuận, tự giác góp công, góp sức, góp trí tuệ, xây dựng nông thôn mới. Tuyên truyền để tránh nhận thức lệch lạc cho rằng xây dựng nông thôn mới là xây dựng kết cấu hạ tầng, coi nhẹ các nội dung khác, tránh tư tưởng trông chờ ỉ lại vào sự đầu tư của nhà nước. Ngoài tuyên truyền dưới nhiều hình thức, còn đẩy mạnh các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”; cuộc vận động vì người nghèo; xử họ đạo gương mẫu”... từ đó củng cố thêm niềm tin để mọi tầng lớp nhân dân xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân cùng nhau xây dựng nông thôn mới vững chắc.

3.2. Về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân

Phấn đấu đến cuối năm 2016 thu nhập bình quân đầu người đạt 35 triệu đồng/người/năm.

Quy hoạch vùng trồng rau an toàn, các vùng chăn nuôi tập trung, các mô hình phát triển kinh tế đem lại hiệu quả thiết thực, xây dựng mô hình cánh đồng lớn về cây lúa, mô hình vỗ béo bò, khu chăn nuôi lợn tập trung, mô hình phát triển rừng sản xuất... Bên cạnh đó đầu tư mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, xây dựng các điểm tiểu thủ công nghiệp để thu hút lao động.

Tiếp tục tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững; gắn sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, đạt năng suất, chất lượng cao; tiếp tục thực hiện chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại. Ổn định diện tích lúa chân 2 vụ đã chuyển đổi; đẩy mạnh sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn. Bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống; đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thúc đẩy đưa công nghiệp vào nông thôn giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn; tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện; tiếp tục kêu gọi đầu tư phát triển cụm, điểm công nghiệp, khuyến khích các thành phần kinh tế tư nhân tham gia đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện.

3.3. Công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện Chương trình:

Kiểm toàn hệ thống chỉ đạo và tổ chức điều hành, quản lý chương trình thống nhất và đồng bộ trên địa bàn huyện. Các phòng, ban của huyện theo chức năng, nhiệm vụ, gắn với từng tiêu chí để hỗ trợ các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Các tổ chức chính trị - xã hội của huyện chủ động lựa chọn những nội dung thiết thực, phối hợp để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hội đoàn viên tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, khích lệ các tổ chức, cá nhân cùng đồng lòng, chung sức xây dựng nông thôn mới.

Đảng ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội của xã phải xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm của địa phương để tập trung chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị cùng tham gia.

Ban phát triển thôn thường xuyên tổ chức họp dân tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu rõ các chủ trương, chính sách, quyền lợi và nghĩa vụ của cộng đồng dân cư trong quá trình xây dựng nông thôn mới; tổ chức vận động nhân dân tham gia thi đua xây dựng nông thôn mới giữa các xóm, các hộ gia đình...

3.4. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới”

Các Đảng bộ, các ban, ngành, đoàn thể huyện tổ chức phát động phong trào thi đua phấn đấu đạt tiêu chí và mục tiêu, nhiệm vụ của ngành trong xây dựng nông thôn mới. Thường xuyên nắm bắt, phát hiện những cách làm hay, mô hình tốt để phổ biến ra diện rộng, khen thưởng các xã làm tốt; tuyên dương, động viên kịp thời những cá nhân, tổ chức có nhiều đóng góp cho xây dựng nông thôn mới.

4. Đề xuất, kiến nghị

- UBND tỉnh chưa ban hành Quyết định kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo cấp huyện, xã theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1996/QĐ-TTg ngày 04/11/2014. Cán bộ phụ trách xây dựng nông thôn mới ở cấp xã hiện nay vẫn còn kiêm nhiệm nên gặp nhiều khó khăn trong việc theo dõi, tổng hợp, kiến nghị Tỉnh cần bổ sung cán bộ chuyên trách xây dựng nông thôn mới cấp xã. Xem xét điều chỉnh thống nhất cơ cấu tổ chức bộ máy xây dựng nông thôn mới và phụ cấp cán bộ kiêm nhiệm, chuyên trách cấp huyện.

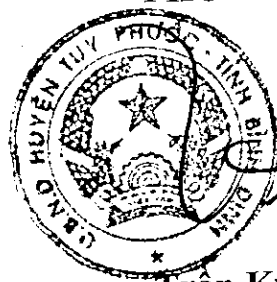
- Quan tâm đáp ứng vốn cho Chương trình xây dựng nông thôn mới theo cơ chế để huyện, xã chủ động trong xây dựng kế hoạch đầu tư hằng năm, nhất là kết cấu hạ tầng góp phần thực hiện thắng lợi chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là đánh giá tình hình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2015 và kế hoạch năm 2016. / *sch*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện (Đ/c Quang);
- Phòng NN & PTNT huyện;
- Lưu: VT. *sch*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Kỳ Quang
Trần Kỳ Quang

Biểu số 1**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2015 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2016***(Kèm theo Công văn số 564/UBND - NN ngày 10/7/2015 của UBND huyện Tuy Phước)*

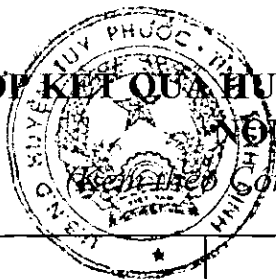
TT	MỤC TIÊU	Kết quả đến 31/12/2014	Thực hiện 2015		Dự kiến đến năm 2020	Dự kiến kế hoạch 2016	Ghi chú
			Kết quả đến 30/6/2015	Dự kiến đến 30/6/2015			
1	Thực hiện bộ tiêu chí						
1	Số xã đạt chuẩn NTM	1	4	4	11	5	
2	Bình quân số tiêu chí đạt trên 01 xã	12	14	14	19	15	
3	Kết quả đạt chuẩn theo bộ tiêu chí						
3.1	Số xã đạt 18 tiêu chí	1	4	4	11	5	
3.2	Số xã đạt 17 tiêu chí	3	4	4	11	5	
3.3	Số xã đạt 16 tiêu chí	4	4	4	11	5	
3.4	Số xã đạt 15 tiêu chí	5	5	5	11	7	
3.5	Số xã đạt 14 tiêu chí	7	7	7	11	7	
3.6	Số xã đạt 13 tiêu chí	7	7	7	11	8	
3.7	Số xã đạt 12 tiêu chí	9	9	9	11	9	
3.8	Số xã đạt 11 tiêu chí	9	9	9	11	10	
3.9	Số xã đạt 10 tiêu chí	9	9	9	11	11	
3.10	Số xã đạt từ 5 đến 9 tiêu chí	2	2	2	0	0	
3.11	Số xã đạt dưới 5 tiêu chí	0	0	0	0	0	
4	Kết quả đạt chuẩn theo từng tiêu chí						
4.1	Số xã đạt tiêu chí số 1 về quy hoạch	11	11	11	11	11	
4.2	Số xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông	8	7	8	11	9	
4.3	Số xã đạt tiêu chí số 3 về thủy lợi	4	4	4	11	5	
4.4	Số xã đạt tiêu chí số 4 về điện	10	10	11	11	11	
4.5	Số xã đạt tiêu chí số 5 về trường học	3	5	5	11	6	
4.6	Số xã đạt tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa	1	4	4	11	5	
4.7	Số xã đạt tiêu chí số 7 về chợ nông thôn	10	10	11	11	11	
4.8	Số xã đạt tiêu chí số 8 về bưu điện	10	10	11	11	11	
4.9	Số xã đạt tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư	11	11	11	11	11	
4.10	Số xã đạt tiêu chí số 10 về thu nhập	8	8	8	11	9	



4.11	Số xã đạt tiêu chí số 11 về hộ nghèo	8	8	8	11	9	
4.12	Số xã đạt tiêu chí số 12 về tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên	11	11	11	11	11	
4.13	Số xã đạt tiêu chí số 13 về hình thức tổ chức sản xuất	11	11	11	11	11	
4.14	Số xã đạt tiêu chí số 14 về giáo dục	8	8	8	11	9	
4.15	Số xã đạt tiêu chí số 15 về y tế	8	8	8	11	9	
4.16	Số xã đạt tiêu chí số 16 về văn hóa	8	8	8	11	9	
4.17	Số xã đạt tiêu chí số 17 về môi trường	2	4	4	11	5	
4.18	Số xã đạt tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị	10	10	10	11	10	
4.19	Số xã đạt tiêu chí số 19 về an ninh trật tự xã hội	11	11	11	11	11	
II MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU							
1	Thu nhập bình quân đầu người/năm (tr.đ)	29,4	32,1	32,1	44	34,8	
2	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	3,72	3	3	1,5	2,8	
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	97,03	97,62	97,62	99	98	
4	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT (%)	76	78,6	78,6	95	80	
5	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia (%)	95	95	95	99	96	



Biểu số 2



TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2015 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2016

(Thực hiện theo Nghị quyết số 564/UBND - NN ngày 10/7/2015 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NGUỒN VỐN	KẾ HOẠCH 2015	Thực hiện 2015				DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 2016 2020	DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 2016	Ghi chú
			Kết quả đến 30/6/2015		Dự kiến đến 31/12/2015				
			Giá trị KL hoàn thành	Kết quả giải ngân	Giá trị KL hoàn thành	Kết quả giải ngân			
	TỔNG SỐ	48.105	48.105	0	48.105	48.105			
I	NGÂN SÁCH TW			0					
1	Trái phiếu Chính phủ	4.635	4.635	0	4.635	4.635			
II	NGÂN SÁCH ĐP			0					
1	Ngân sách Tỉnh	7.450	7.450	0	7.450	7.450			
2	Ngân sách Huyện, xã và nguồn huy động khác	36.020	36.020	0	36.020	36.020			

Biểu số 3



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC ĐỘNG, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2015 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2016

(Kèm theo Công văn số 564/UBND - NN ngày 10/7/2015 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG ĐẦU TƯ	THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2015						DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 2016-2020	DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 2016	Ghi chú
		KẾ HOẠCH 2015		THỰC HIỆN						
				Đến 30/6/2015		Ước thực hiện đến 31/12/2015				
Tổng số	Trong đó NSTW	Giá trị KL hoàn thành	Trong đó NSTW	Giá trị KL hoàn thành	Trong đó NSTW					
	TỔNG SỐ	43.290	4.635	24.814	0	43.290	4.635	173.160	86.580	
1	Giao thông	6.220	93	4.600	0	6.220	93	24.880	12.440	
2	Thủy lợi	8.039	2.485	0	0	8.039	2.485	32.156	16.078	
3	Trường học	8.940	954	3.060	0	8.940	954	35.760	17.880	
4	Cơ sở vật chất văn hóa	16.509	759	14.754	0	16.509	759	66.036	33.018	
5	Y tế	2.462	194	2.000	0	2.462	194	9.848	4.924	
6	Môi trường	1.120	150	400	0	1.120	150	4.480	2.240	